

Phú Thọ, ngày 30 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; khoản 2 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 25/2025/TLST- DS ngày 11 tháng 8 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP V (V1). Địa chỉ: Số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP V.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Đ, chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Bùi Mạnh T - Chuyên viên xử lý nợ V1 chi nhánh H1.

- *Bị đơn*: Ông Bùi Văn H, sinh năm 1959. Địa chỉ: Xóm C, xã N, tỉnh Phú Thọ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Ông Bùi Văn H có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP V theo hợp đồng tín dụng số LD2132901145 tính đến ngày 22/9/2025, nợ

gốc là 192.910.805 đ (*Một trăm chín mươi hai triệu, chín trăm mười nghìn, tám trăm linh năm nghìn đồng*), nợ lãi là 311.620.394 đ (*Ba trăm mười một triệu, sáu trăm hai mươi nghìn, ba trăm chín mươi tư đồng*). Tổng cộng: 504.531.199 đ (*Năm trăm linh bốn triệu, năm trăm ba mươi một nghìn, một trăm chín mươi chín đồng*).

Kể từ ngày 23/9/2025 trở đi, ông Bùi Văn H còn phải chịu khoản tiền lãi khoản vay theo thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng đã ký với V1 cho đến khi ông Bùi Văn H thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP V (V1).

2.2. Trường hợp ông Bùi Văn H không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP V (V1) thì V1 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự tiến hành xác minh, kê biên, phát mại các tài sản của ông Bùi Văn H để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho V1.

2.3. Về án phí: Ông Bùi Văn H tự nguyện chịu toàn bộ án dân sự sơ thẩm (bao gồm cả phần án phí dân sự sơ thẩm với số tiền mà Ngân hàng V1 phải chịu theo quy định) với số tiền 12.090.623 đ (*mười hai triệu, không trăm chín mươi nghìn, sáu trăm hai mươi ba đồng*). Ông Bùi Văn H được miễn nộp số tiền 6.045.311 đ (*sáu triệu, không trăm bốn mươi lăm nghìn, ba trăm mười một đồng*); còn lại phải nộp 6.045.311 đ (*sáu triệu, không trăm bốn mươi lăm nghìn, ba trăm mười một đồng*).

Ngân hàng TMCP V (V1) được trả lại 10.689.000 đ (*mười triệu, sáu trăm tám mươi chín nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001266 ngày 07/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Phú Thọ (cơ sở 3);
- VKSND khu vực 15 – Phú Thọ;
- Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Minh Giang

